

1. TÊN THUỐC:

HẮC HỔ HOẠT LẠC CAO

2. CÁC DẤU HIỆU LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO KHI DÙNG THUỐC:

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

3. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: Mỗi lọ 20g cao xoa chứa:

Thành phần dược chất:

| | |
|--------------------------|--------|
| Menthol..... | 1,6 g |
| Tinh dầu bạc hà..... | 2,18 g |
| Long não (Camphor)..... | 3,18 g |
| Tinh dầu quế..... | 0,3 g |
| Tinh dầu đinh hương..... | 0,4 g |
| Eucalyptol..... | 0,43 g |
| Methyl salicylat..... | 4,0 g |

Thành phần tá dược: parafin rắn, sáp ong trắng, vaselin, dầu parafin..... vừa đủ 20g

4. DẠNG BẢO CHẾ: Cao xoa: cao màu trắng hoặc trắng ngà, thể chất mềm, mịn và đồng nhất, có mùi thơm tinh dầu.

5. CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị cảm ho, nghẹt mũi, đau bụng do lạnh, nhức đầu do cảm; đau do côn trùng đốt, buồn nôn do say tàu xe.
- Giảm đau trong các trường hợp: đau lưng cấp hoặc mạn tính, đau dây thần kinh tọa, cứng cơ, nhức mỏi cơ bắp, đau vai gáy; *bấm tím, té ngã, bong trọt gân do lao động* hoặc khi chơi thể thao, đau khớp chân tay.

6. CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

Cách dùng:

- Chỉ dùng ngoài da.
- Dùng Hắc hổ hoạt lạc cao bôi lên vùng da cần điều trị hoặc day xoa tại các huyết vị. Nên rửa sạch và lau khô vùng da cần điều trị trước khi sử dụng thuốc.
- Đối với đau đầu căng thẳng (chỉ dùng cho người lớn): lấy cao xoa vào trán hoặc thái dương và chà nhẹ trong một chuyển động tròn. Bạn nên sử dụng lượng cao xoa cỡ khoảng một hạt đậu, đủ để che phủ khu vực đang được điều trị. Lặp lại liều này sau 30 phút hoặc 1 giờ nếu triệu chứng nhức đầu không được cải thiện.
- Không dùng thuốc để điều trị đau đầu ở trẻ em.

Liều dùng: Người lớn và trẻ em trên 2 tuổi: dùng 3 đến 4 lần/ngày.

7. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh nhân dị ứng với menthol, methyl salicylat, long não, tinh dầu đinh hương hay quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Bệnh da, vết thương hở, da bị viêm hoặc kích ứng.
- Nhức đầu không do căng thẳng; bao gồm những triệu chứng liên quan đến buồn nôn, nôn và chóng mặt; rối loạn thị giác; đau nửa đầu; đau đầu xuất hiện khi thức dậy và/hoặc tập thể dục vất vả.
- Bệnh nhân bị hen suyễn hoặc các bệnh khác của đường hô hấp liên quan đến quá mẫn của đường hô hấp.
- Phụ nữ cho con bú, trẻ em dưới 30 tháng tuổi, trẻ có tiền sử động kinh, sốt cao co giật (do nguy cơ gây hiện tượng ức chế tuần hoàn và suy hô hấp dẫn đến ngưng thở).

8. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Tránh để thuốc dính vào mắt, niêm mạc. Rửa sạch tay ngay sau khi bôi thuốc.
- Không áp dụng cho lỗ mũi hoặc hít vào.
- Không bôi thuốc cùng với thuốc bôi khác lên cùng một vị trí trên da.

- Không bôi lên vết thương hở hoặc vùng da bị tổn thương, hoại tử hoặc kích ứng. Không được băng bó kín khi bôi thuốc.
- Nếu nuốt phải, cần hỏi ý kiến bác sỹ để có sự can thiệp y tế kịp thời, không cố nôn ra.
- Ngưng sử dụng nếu da bị kích ứng, phát ban.
- Nếu tình trạng nhức đầu kéo dài trong 24 giờ hoặc lặp lại nhiều lần các triệu chứng trong vòng 7 ngày; hay đau khớp, đau nhức cơ bắp vẫn còn tồn tại sau 2 tuần, hãy hỏi ý kiến bác sỹ của bạn.

9. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Không có dữ liệu về sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai và phụ nữ đang cho con bú, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

10. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Chưa có bằng chứng về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

11. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Do không có các nghiên cứu về tương tác, tính tương kỵ của thuốc, không dùng cùng hoặc trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

12. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC (ADR)

- Buồn nôn, nôn, nhức đầu, chóng mặt; kích ứng da, viêm da tiếp xúc, phát ban, ngứa, mẩn đỏ hoặc sưng, rát hoặc đau nhói có thể xảy ra ở một số người có làn da nhạy cảm.

- Menthol, tinh dầu bạc hà, long não đã được báo cáo là gây ngừng thở, tụt huyết áp, co thắt cổ họng hoặc khó thở ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ sau khi dùng đường mũi.

Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

13. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Quá liều có thể gây kích ứng da.

- Nếu vô tình nuốt phải thuốc có thể gây ra ngộ độc cấp tính: buồn nôn, nôn mửa, đau bụng, tiêu chảy, đau đầu, chóng mặt, cảm thấy nóng/đỏ bừng mặt; nặng hơn có thể xảy ra co giật, suy nhược hô hấp và hôn mê.

• Xử trí:

- Nếu dùng quá liều thuốc: cần dừng thuốc và điều trị triệu chứng. Tham vấn ý kiến của bác sỹ nếu các triệu chứng này chưa được cải thiện.

- Nếu vô tình nuốt phải thuốc: cần điều trị triệu chứng, không gây nôn. Những bệnh nhân có triệu chứng nặng về tiêu hoá hoặc hô hấp sẽ được theo dõi và điều trị triệu chứng. Nếu cần, rửa dạ dày và uống than hoạt. Truyền nước và điện giải để điều trị các triệu chứng. Nếu xảy ra co giật cần sử dụng các thuốc chống co giật.

14. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 lọ 20g.

15. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC:

Điều kiện bảo quản: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc: TCCS.

16. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 2

9 Trần Thánh Tông - Q. Hai Bà Trưng - Hà Nội - Việt Nam

ĐT: 024.39715439

FAX: 024.38211815

Sản xuất tại:

Lô 27, KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội - Việt Nam

ĐT: 024.39716291

FAX: 024.35251484